

Bản án số: 22/2024/HS-ST

Ngày: 23-01-2024

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Phương

*Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Thu Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn Thắng

Bà Trần Thị Phương

Ông Lò Xuân Khánh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hải-Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Toàn- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2023/TLST - HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

**Phùng Văn H** (Tên gọi khác: Phùng Duy H); Sinh năm 1988 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi ở trước khi bị bắt: Đường N, phường TT, quận B, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phùng Văn C (đã chết) và bà Lò Thị M, sinh năm 1968; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt truy nã, tạm giữ từ ngày 18/8/2023, tạm giam từ ngày 24/8/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu cho đến nay (Có mặt).

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Lê Mạnh H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (Có mặt).

**- Bị hại:** Quàng Văn N, sinh năm 1984 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Quàng Văn Ng, sinh năm 1954 - Trú tại: Bản NC, xã B, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

**- Người làm chứng:**

1. Ông Nguyễn Viết P, sinh năm 1964 - Trú tại: Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

2. Ông Chu Hồng Q, sinh năm 1985 - Trú tại: Tổ dân phố D, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Tiến V, sinh năm 1991 - Trú tại: Tổ dân phố D, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Tối ngày 01/9/2007, sau khi uống rượu xong, Phùng Văn H cùng với Vũ Ngọc Á, Chu Hồng Q, Nguyễn Tiến V rủ nhau đến khu 24, thị trấn Nông Trường, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu chơi (nay là tổ dân phố E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu). Trước khi đi, Á nhặt và cầm theo 02 đoạn gậy gỗ dài khoảng 01m nhằm mục đích nếu gặp thì đánh nhóm thanh niên trước đây đã đánh cháu của Á là Vũ Đức C. Khi đến ngã ba đường rẽ vào khu F, thị trấn NT, huyện Th, tỉnh Lai Châu (nay là tổ dân phố E, thị trấn T huyện T, tỉnh Lai Châu), Á ném các đoạn gậy xuống vỉa hè, Q đập vào đá để chia đôi các đoạn gậy, trong đó có 01 đoạn gậy bị gãy tách ra làm hai. Sau đó, Á điều khiển xe mô tô chưa gắn biển kiểm soát chờ H cầm theo 01 đoạn gậy đi trước, V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27F2-69\*\* chờ Q cầm theo gậy đi sau theo hướng về khu G, thị trấn NT, huyện Th, tỉnh Lai Châu (nay là tổ dân phố E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu). Khi đi qua nhà máy chế biến chè T khoảng 01km, Á thấy xe mô tô do Lò Văn H1, sinh năm 1988, trú tại khu E, thị trấn NT, huyện Th, tỉnh Lai Châu (nay là tổ dân phố E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu) điều khiển chở Quàng Văn N đi ngược chiều. Á nhìn thấy H1, N giống người đã ném đá vào C trước đó nên dừng xe chuyên H cầm lái quay đầu xe chạy theo xe của H1, V cùng điều khiển xe chạy theo sau. Khi thấy xe H1 dừng trước quán tạp hóa của ông Nguyễn Văn S ở khu E, thị trấn NT, huyện Th, tỉnh Lai Châu (nay là tổ dân phố E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu) rồi đi vào trong quán mua hàng, còn N ngồi trên xe mô tô thì H, V dừng xe. H chạy đến vị trí Q giật lấy chiếc gậy gỗ dài khoảng hơn 50cm, đường kính hơn 03cm tiến đến đứng đối diện N, tay phải cầm gậy đập 01 phát theo chiều ngang, hướng từ trái qua phải trúng vào vùng mặt làm cho N loạng choạng. Á cầm gậy tiến đến vị trí N giơ lên đập 01 phát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào đỉnh đầu làm N ngã gục xuống. Lúc này ông Nguyễn Văn S hô hoán nên H, Á vứt các đoạn gậy gỗ tại hiện trường cùng với Q, V bỏ đi. Quàng Văn N được đưa vào Bệnh viện thị trấn NT, huyện Th (nay là Bệnh viện huyện T) cấp cứu nhưng do thương tích nặng nên tử vong hồi 15 giờ 00 phút ngày 02/9/2007.

Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án và khởi tố các bị can Vũ Ngọc Á, Phùng Văn H về tội “Giết người” để điều tra. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội Phùng Văn H đã bỏ trốn và bị truy nã. Đến ngày 17/8/2023, H bị Cơ quan điều tra bắt theo quyết định truy nã khi đang lẩn trốn tại phường TT, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với Vũ Ngọc Á, đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử tại bản án số 36/2008/HSST ngày 23/01/2008 và Tòa án nhân dân Tối cao xét xử tại bản án số

316/2008/HSPT ngày 23/4/2008 xử phạt 13 năm tù về tội “Giết người” và công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị hại với tổng số tiền chi phí mai táng là 15.480.000 đồng, buộc bị cáo phải bồi thường về tính mạng là 32.000.000 đồng, hiện Á đã chết.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cho rằng Vũ Ngọc Á là người đánh Quàng Văn N trước nhưng sau đó bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

*Về các vấn đề khác của vụ án:* Ngay sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ 04 đoạn gậy gỗ gồm: 01 đoạn gậy gỗ dài 58cm, 01 đoạn gậy gỗ dài 65cm, 01 đoạn gậy gỗ dài 73cm, 01 đoạn gậy gỗ dài 34cm, đã xử lý bằng hình thức tiêu hủy theo bản án số 36/2008/HSST ngày 23/01/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu. Ngoài ra, Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Phùng Văn H 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Pro, kết quả điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Quàng Văn Ng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phùng Văn H.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo Phùng Văn H và ông Quàng Văn Ng thỏa thuận bồi thường thiệt hại tổn thất về tinh thần là 80.000.000 đồng.

Những người làm chứng trong quá trình điều tra trình bày về thời gian, địa điểm xảy ra sự việc phù hợp lời khai của bị cáo Phùng Văn H.

Đối với Chu Hồng Q, Nguyễn Tiến V đều không được bàn bạc và không tham gia đánh Quàng Văn N cùng với Vũ Ngọc Á và Phùng Văn H nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Cơ quan điều tra khám nghiệm tử thi Quàng Văn N ghi nhận: Vùng mặt tại vị trí cách 0,7cm dưới trước mặt trong môi trái có vết bầm tím, kích thước dài 02cm, rộng 1,8cm; cách 02cm dưới trước mép trái có một vết xước da không rõ hình kích thước dài 2,7cm, rộng 1,5cm, xung quanh vết xước bị bầm tím có kích thước dài 05cm, rộng 04cm. Tổ chức dưới da đầu tại vị trí vùng chẩm trái và vùng đỉnh đầu bị bầm tím trên diện rộng không rõ hình, kích thước dài 13cm, rộng 05cm, có nhiều máu tụ dưới da đầu. Xương sọ bị rạn vỡ tại vị trí từ thái dương trái đi qua giữa bươu đỉnh đầu có kích thước dài 12cm, có đoạn bị hở và dịch màu đỏ, dịch não tủy chảy từ trong ra. Mở xương hộp sọ thấy tương ứng với vết vỡ xương sọ, bên trong tụ máu nội sọ, bán cầu đại não bên trái bị đập.

Tại bản giám định pháp y số 55/GĐPY ngày 02/9/2007 của Tổ chức giám định pháp y thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu kết luận: “*Nguyên nhân tử vong: Rạn vỡ xương sọ, đập não diện rộng, tụ máu nội sọ do tác động của vật cứng tày*”.

Kết quả thực nghiệm điều tra, bị cáo Phùng Văn H tri giác nhớ lại diễn biến hành vi phạm tội cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo cùng các tài liệu chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập được.

Tại bản cáo trạng số 89/CT-VKSLC - P1 ngày 29/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu truy tố bị cáo Phùng Văn H (tên gọi khác: Phùng Duy H) về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phùng Văn H (tên gọi khác: Phùng Duy H) phạm tội "Giết người".

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 1 Điều 7, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Phùng Văn H (tên gọi khác: Phùng Duy H) từ 13 năm đến 14 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2023.

Áp dụng khoản 3 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; các Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Quàng Văn Ng về bồi thường thiệt hại tổn thất về tinh thần là 80.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định nêu trên.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Quàng Văn Ng về bồi thường thiệt hại tổn thất về tinh thần là 80.000.000 đồng. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí cho bị cáo vì gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo.

Bị cáo nhất trí với đề nghị của người bào chữa và không bổ sung gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng hình phạt thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Tại phiên tòa lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm tử thi, bản giám định pháp y và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án, vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 01/9/2007,

tại khu E, thị trấn NT, huyện Th, tỉnh Lai Châu (nay là tổ dân phố E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu), mặc dù không quen biết, không có mâu thuẫn, thù hằn với Quàng Văn N nhưng bị cáo Phùng Văn H đã cầm 01 đoạn gậy gỗ kích thước dài hơn 50cm, đường kính hơn 03cm đánh 01 phát theo phương nằm ngang, hướng từ trái sang phải trúng vào vùng mặt làm N loạng choạng, Vũ Ngọc Á tiếp tục cầm gậy đánh 01 phát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào đỉnh đầu làm N ngã gục xuống đất, kết quả N bị rạn vỡ xương sọ, dập não diện rộng, tụ máu nội sọ do tác động của vật cứng tày dẫn đến tử vong. Nguyên nhân Quàng Văn N tử vong là do Phùng Văn H và Vũ Ngọc Á dùng gậy đánh vào vùng trọng yếu cơ thể N, trong đó Á là người có vai trò chính.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phùng Văn H là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến tính mạng của người khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn. Bị cáo ý thức được việc xâm phạm tính mạng của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì tính hung hãn cao độ, coi thường tính mạng của người khác nên cố ý thực hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hành vi của bị cáo xảy ra từ tháng 9/2007, do đó hành vi nêu trên của bị cáo Phùng Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có ông nội là Phùng Văn L được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

Do đó quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về việc đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt vì sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho Cơ quan điều tra, sau đó bị bắt theo quyết định truy nã; không chấp nhận miễn án phí cho bị cáo vì từ năm 2007 đến nay bị cáo không sinh sống cùng gia đình.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 3 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định “Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ một năm đến năm năm”. Xét thấy bị cáo làm nghề tự do, hoàn cảnh còn khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Quàng Văn Ng thỏa thuận bồi thường thiệt hại tổn thất về tinh thần là 80.000.000 đồng. Xét thỏa thuận trên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; các Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử cần chấp nhận sự thỏa thuận trên.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.000.000 đồng (80.000.000 đồng x 5% = 4.000.000 đồng) án phí dân sự có giá ngạch theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 1 Điều 7, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; các Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

**1. Tuyên bố bị cáo Phùng Văn H (tên gọi khác: Phùng Duy H) phạm tội "Giết người".**

**2. Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Phùng Văn H (tên gọi khác: Phùng Duy H) 13 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2023.

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Quàng Văn Ng về bồi thường thiệt hại tổn thất về tinh thần là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án chưa thi hành án thì bên phải thi hành án còn phải chịu thêm phần lãi suất đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

**4. Về án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.000.000 đồng án phí dân sự có giá ngạch.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Nơi nhận:*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu (Phòng PC02);
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo; Người ĐDHP của bị hại;
- Người bào chữa;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Lưu.

## **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Phương**